|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN THANH TRÌ****TRƯỜNG THCS TAM HIỆP** | **HƯỚNG DẪN HỌC** **TỪ NGÀY 16/3 – 21/03/2020****MÔN SINH HỌC 9** |

***Hãy chọn đáp án đúng***:

Câu 1: Hai trạng thái khác nhau của một tính trạng có biểu hiện ngược nhau được gọi là:

1. Cặp gen tương phản
2. Cặp tính trạng tương phản
3. Cặp bố mẹ thuần chủng tương phản
4. Hai cặp gen tương phản

Câu 2: phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Menđen là gì?

1. Phương pháp phân tích các thế hệ lai
2. Thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính
3. Dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được
4. Theo dõi sự di truyền của cặp tính trạng

Câu 3: Mục đích của phép lai phân tích nhằm xác định

1. Kiểu gen, kiểu hình của các thế hệ mang tính trạng trội
2. Kiểu hình của các thể mang tính trạng trội
3. Kiểu gen của tất cả các tính trạng
4. Kiểu gen của cả thế mang tính trạng trội

Câu 4: Thực chất của di truyền độc lập các tính trạng mà nhất thiết F2 phải có là:

1. Tỉ lệ kiểu hình bằng tích tỉ lệ các tính trạng hợp thành nó.
2. Các biến dị tổ hợp
3. 4 kiểu hình khác nhau
4. Tỉ lệ phân li của mỗi cặp tín trạng là 3 trội : 1 lặn

Câu 5: Trong phép lai phân tích một cặp tính trạng của Menden , nếu kết quả thu được là 1:1 thì cá thể ban đầu có kiểu gen như thế nào?

1. Kiểu gen đồng hợp
2. Kiểu gen dị hợp
3. Kiểu gen đồng hợp trội
4. Kiểu gen dị hợp hai cặp gen

Câu 6: Trong phép lai hai cặp tính trạng của Menden, khi phân tích riêng từng cặp tính trạng thì tỉ lệ hạt vàng: hạt xanh thu được có kết quả như thế nào?

1. 1:3
2. 1:1
3. 3:1
4. 1:2

Câu 7: Phép lai nào sau đây là phép lai phân tích hai cặp tính trạng?

1. P: AaBb x Aabb
2. P: AaBb x aabb
3. P: aaBb x AABB
4. P: AaBb x aaBB

Câu 8: Cho một cơ thể thực vật có kiểu gen AaBb tự thụ phấn qua nhiều thế hệ. Số dong thuần chủng tối đa có thể được sin ra qua quá trình thụ phấn của cae thể trên là:

1. 1
2. 2
3. 3
4. 4

Câu 9: Kết quả kì giữa của nguyên phân các NST với số lượng là:

1. n kép
2. 2n đơn
3. 2n kép
4. n đơn

Câu 10: trong tế bào ở các loài sinh vật NST có dạng

1. Hình que
2. Hình hạt
3. Hình chữ V
4. Nhiều hình dạng

Câu 11: Đặc điểm của NST trong các tế bào sinh dưỡng là:

1. Luôn tồn tại thành từng chiếc riêng lẻ
2. Luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng
3. Luôn co ngắn lại
4. Luôn ở trạng thái duỗi xoắn

Câu 12: Mỗi loài sinh vật có bộ nhiễm sắc thể đặc trưng bởi:

1. Số lượng, hình dạng, cấu trúc NST
2. Số lượng, hình thái
3. Số lượng, cấu trúc
4. Số lượng không đổi

 Câu 13: Một gen có chiều dài 3570A0 Hãy tính số chu kì xoắn của gen?

1. 210
2. 119
3. 105
4. 238

Câu 14: Một phân tử AND ở sinh vật nhân thwucj có số nucleotit loại X chiếm 15% tổng số nucleotit.Hãy tính tỉ lệ số nucleotit loại T trong phân tử AND này?

1. 35%
2. 15%
3. 20%
4. 25%

Câu 15: Có một phân tử AND tư nhân đôi 3 lần thì số lượng Nucleotit môi trường tự do cung cấp tương đương với mấy phân tử AND con?

1. 8 phân tử
2. 4 Phân tử
3. 12 phân tử
4. 7 phân tử

Câu 16:Ở người, bênh bạch tạng do một gen lặn nằm trên NST thường quy định. Một cặp vợ chồng có màu da bình thường, nhưng nếu đều măng gen bệnh thì tỉ lệ phần trăm con họ sẽ mắc bệnh là bao nhiêu?

1. 50%
2. 75%
3. 100%
4. 25%

Câu 17: Ở chuột 2n = 40 NST. Hai tinh bào bậc 1 của chuột đều giảm phân bình thường. Số NST tạo ra sẽ là:

1. 80NST
2. 120NST
3. 160NST
4. 200NST

Câu 18: Ở Người 2n= 46. Sự giảm phân ở người nam tạo ra giao tử là:

1. 22A+X
2. 22A+Y
3. 22A+X và 22A+Y
4. 22A+XX

Câu 19: Một gen có 100 vòng xoắn, gen tiến hành nhân đôi hai lần, số nucleotit của môi trường nội bào cung cấp là:

1. 1500
2. 3000
3. 4500
4. 6000

Câu 20: Nguyên nhân gây bệnh tiểu đường là:

A. Ăn nhiều đồ ngọt

B. Thừa hàm lượng gluxit trong cơ thể

C. Rối loạn hocmon trong máu

D. cả 3 đáp án trên

Câu 21: Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống là:

1. Giao phấn xảy ra ở thực vật
2. Giao phối ngẫu nhiên ở động vật
3. Tự thụ phấn ở thực vật giao phấn và giao phối cận huyết ở động vật
4. Lai giữa các dòng thuần chủng khác nhau.

Câu 22:Nếu thể hệ xuất phát P có kiểu ken là 100%Aa, trải qua hai thế hệ tự thụ phấn, thì tỉ lệ của thể dị hợp còn lại của thế hệ đười con thứ hai (F2) là:

1. 12,5%
2. 25%
3. 50%
4. 75%

Câu 23: Trong chăn nuôi, để tận dụng ưu thế lai người ta thường sử dụng phép lai nào sau đây?

1. Giao phối cân huyết
2. Lai kinh tế
3. Lai phân tích
4. Giao phối ngẫu nhiên

Câu 24: Về mặt di truyền, người ta không dùng con lai kinh tế làm giống vì:

1. Con lai kinh tế là giống không thuần chủng
2. Con lai kinh tế là thể dị hợp sẽ phân li và tạo ở đời sau thể đồng hợp lặn biểu hiện kiểu hình xấu
3. Làm giảm kiểu gen ở đời con
4. Làm tang kiểu hình ở đời con

Câu 25: Đột biến gen là hiện tượng:

1. Thay đổi cấu trúc của các nucleotit trong phân tử ARN
2. Thay đổi số lượng axit amin trong gen
3. Thay đổi khối lượng, kích thước cảu AND
4. Thay đổi cấu trúc gen liên quan đến một số cặp nucleotit.

Câu 26: Nguyên nhân phát sinh đượt biến cấu trúc NST là:

1. Tác nhân vật lí
2. Tác nhân hóa học
3. Rối loạn quá trình sinh lí, sinh hóa trong tế bào
4. Cả A, B, C

Câu 27: Thể dị bội là:

1. Các cặp NST không phân li
2. Một hoặc một số cặp NST thay đổi về số lượng
3. Không có cặp NST đồng dạng
4. Có một cặp NST không phân li

Câu 28: Thể dị bội là do:

1. Sự phân li không bình thường trong qúa trình nguyên phân
2. Do rối loạn trong quá trình tự sao chép của AND
3. Sự phân li không bình thường của 1 cặp NST trong giảm phân và hình thành giao tử.
4. Câu A và C đúng

Câu 29: Ở cà độc dược 2n=24, Thể dị bội là 2n+1 sẽ có:

A. 24 NST

B. 25NST

C. 26NST

D. 27NST

Câu 30: Cơ chế hình thành thể đa bội chẵn ( tứ bôi) là

1. Sự thu tinh của giao tử lưỡng bội và đơn bội
2. Sự thụ tinh của nhiều giao tử đơn bội
3. Sự thụ tinh của hai giao tử lưỡng bội
4. Sự thụ tinh của hai giao tử đợn bội

Câu 31: Nghiên cứu trẻ đồng sinh cho phép:

1. Phát hiện bệnh lí do đột biến
2. Xác định vai trò của gen trong sự phát hiện các tính trạng
3. Xác định mức độ tác động của môi trường lên sự hình thành các tính trạng
4. A và B đúng

Câu 32:Bộ NST của bệnh nhân bj bệnh Đao là:

1. Có 3 NST cặp thứ 20
2. Có 3NST cặp thứ 21
3. Có 3 NST cặp thứ 22
4. Có 3NST cặp thứ 23

Câu 33: Hội chứng bệnh Toc nơ có đặc điểm:

1. Nam, lùn, cổ ngắn, trí tuệ kém phát triển
2. Nữ, buồng trứng và dạ con không phát triển
3. Nam, chân tay dài, tin hoàn nhỏ, si đần vô sinh
4. Nữ, lùn, cổ ngắn, không có kinh nguyệt, trí tuệ kém phát triển.

Câu 34: nhiệm vụ của di truyền y học tư vấn là:

1. Cho lời khuyên trong kết hôn giữa người có nguy cơ mang gen bệnh ở trạng thái dị hợp
2. Chuẩn đoán và cung cấp thông tin về khả năng mắc các bệnh di truyền
3. Cho lời khuyên trong sinh đẻ để phòng, hạn chế hậu quả xấu cho đời sau
4. Cả A, B, C

Câu 35: Ở phụ nữ sinh con trong độ tuổi nào sau đay là không hợp lí:

1. Dưới 25
2. Dưới 30
3. Ngoài 35
4. Dưới 35

Câu 36: Công nghệ tế bào là:

1. Kích thích tế bào phát sinh đột biến
2. Dùng tia phóng xạ để gây đột biến tế bào
3. Phương pháp tạo ra cá thể mới khác bố mẹ
4. Phương pháp nuôi cấy mô hoặc tế bào trong môi trường dinh dưỡng để tạo ra cơ thể mới hoặc tế bào hoàn chỉnh

Câu 37: Kĩ thuật gen gồm mấy khâu?

1. 2 khâu
2. 3 khâu
3. 4 khâu
4. 5 khâu

Câu 38: Kĩ thuật gen được ứng dụng loại đột biến nào sau đây?

1. Đột biến gen
2. Đột biến dị bội
3. Đột biến chuyển đoạn nhỏ
4. Đột biến đa bội

Câu 39: Cơ chế tác dụng của consixin là:

1. Tách sớm tâm động của NST kép
2. Ngăn cản không cho các NST trượt trên thoi vô sắc
3. Ngăn cản không cho màng tế bào phân chia
4. Cản trở sự hình thành thoi phân bào

Câu 40: Tia tử ngoại có tác dụng chủ yếu là:

1. Làm chấn thương NST gây ra đột biến NST
2. Làm tăng số lượng NST
3. Dùng để gây đột biến gen
4. A, B đúng